TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 21/2020/QĐST-HNGĐ	*Thuận Thành, ngày 04 tháng 03 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 20/2020/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1995; HKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện Th, tỉnh B;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2000; HKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện Th, tỉnh B;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 25 tháng 02 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thành C và chị Nguyễn Thị H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành C và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh C phải chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ số tiền tạm ứng án phí ly hôn 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số AA/2017/0003392 ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành. Anh C được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND, CCTHADS H.Thuận Thành;
- UBND xã Đ, huyện Th;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vương Thị Hà